

Bản án số: 67/2023/HS-PT

Ngày: 24-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Trần Đức Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24-3-2023, từ điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nối với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 03-01-2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh H** cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HSST ngày 24-11-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Tiền P và bà Trần Thị S; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 31-01-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

2. Nguyễn Xuân S, sinh năm 1998, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Xuân A và bà Nguyễn Thị N; vợ là Cao Thị Mỹ T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15-9-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

3. Phạm Ngọc S, sinh năm 2000, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Ngô Thị A; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15-9-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

- Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:

Luật sư **Nguyễn Đình H** - Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân S:

Luật sư **La Văn T** - Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

Luật sư **Lê Thanh K** - Công ty Luật TNHH C và Cộng sự, có mặt tại điểm cầu Thành phần,

Luật sư **Nguyễn Huy H** - Công ty Luật TNHH C và Cộng sự, có mặt tại điểm cầu Thành phần,

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc S:

Bà **Trần Thị Phương L** - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

Luật sư **Lê Thanh K** - Công ty Luật TNHH C và Cộng sự, có mặt tại điểm cầu Thành phần,

Luật sư **Nguyễn Huy H** - Công ty Luật TNHH C và Cộng sự, có mặt tại điểm cầu Thành phần,

Bị hại:

Anh **Hồ Xuân Đ**, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã Hòa S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

(Vụ án còn 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 12-11-2021, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân S, Phạm Ngọc S và Phan Minh T uống rượu tại nhà H (thôn 2, xã Hòa S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi chơi. Khi đi, Xuân S điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 47K1-6560 (xe của Ngọc S) chở Ngọc S, Nguyễn Thanh H và Phạm Minh T. Trên đường đi, do say rượu nên T xuống xe vào nhà người quen ở thôn 2, xã Hòa S để ngủ, còn H, Xuân S và Ngọc S tiếp tục đi. Khi đến Nghĩa địa thôn Tân S, xã Hòa S, H nhìn thấy anh Hồ Xuân Đ điều khiển xe mô tô đi một mình theo chiều ngược lại, H hô to: “*Thằng kia, đứng lại*”. Nghe vậy, Xuân S điều khiển xe quay lại, H nhảy xuống trước chạy bộ đuổi theo xe của anh Đ, còn Xuân

S cũng điều khiển xe máy chở Ngọc S chạy đến chặn đầu xe của anh Đ. Lúc này, anh Đ điều khiển xe chạy vào trong Nghĩa địa, nhưng vừa chạy được khoảng 20 m thì xe bị trượt ngã và đè lên chân. Khi anh Đ đang đỡ xe máy lên để rút chân ra, thì H chạy đến dùng tay trái kẹp cổ, tay phải nắm liên tiếp vào mặt, đầu và kéo anh Đ ngã xuống nằm úp mặt, đè lên người H, anh Đ hô kêu cứu. Khi thấy H đánh anh Đ, nhưng lại bị anh Đ nằm đè lên trên người, thì Xuân S và Ngọc S chạy vào nhốt mỗi người 01 viên gạch loại 04 lỗ ở ngôi mộ đang xây gần đó chạy đến để đánh anh Đ. Xuân S cầm gạch đánh nhiều cái vào đầu anh Đ. Anh Nguyễn Hữu K và anh Võ Ngọc L đang đi thắp hương gần đó nghe tiếng kêu cứu, đã chạy lại xem. Anh K chạy đến thấy anh Đ đang bị đánh liền hô: “*Sao tụi mày lại đánh thằng Đ*” rồi dùng tay đánh Xuân S và Ngọc S để giải cứu cho anh Đ, thì bị Ngọc S cầm gạch đánh lại. Lúc này, Xuân S và H buông anh Đ ra, H thấy anh L từ trong Nghĩa địa đi ra, nên nhốt một viên gạch ném về phía anh L, anh L bỏ chạy vào trong Nghĩa địa. Cùng lúc, anh K bị Ngọc S dùng gạch đuổi đánh đến vũng nước mưa, thì anh K áp sát lại giật được viên gạch trên tay Ngọc S rồi cầm viên gạch quơ ngang qua lại về phía Ngọc S và trúng vào trán của Ngọc S làm Ngọc S ngã xuống vũng nước, còn anh Đ ôm đầu bỏ chạy vào trong Nghĩa địa để trốn, nhưng do choáng nên chỉ chạy được khoảng 50 m, thì ngồi xuống dựa lưng vào tường mộ.

Trong lúc anh Đ bỏ chạy thì H, Xuân S và Ngọc S cùng đuổi đánh anh K, nhưng đuổi không kịp, nên cả ba đến chỗ anh Đ đang ngồi. H bước đến sát anh Đ, tay phải nhốt viên gạch nung loại 04 lỗ bị vỡ, có dính vữa bê tông xi măng, tay trái nắm tóc kéo đầu anh Đ ngửa mặt lên và nói: “*Tao là H con ông Phong ở thôn 2, Hòa S đây, mày nhớ mặt tao nghe chưa*” rồi cầm viên gạch đập vào trán trái của anh Đ làm anh Đ ngục xuống tại chỗ. Xuân S và Ngọc S đứng ngay bên cạnh, thấy anh Đ đã gục, nên nói H không đánh nữa. Sau đó, H cùng Xuân S và Ngọc S dùng gạch, gậy gỗ đập phá xe mô tô của anh Đ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tại khu vực Nghĩa trang và đoạn đường thuộc thôn Tân S, xã Hòa S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình xác minh hiện trường, Công an xã Hòa S, huyện K đã thu giữ 01 cây gỗ dài 84 cm, đầu rộng nhất có kích thước 10 cm, đầu hẹp có kích thước 06 cm, hình tròn, bề mặt gồ ghề; 01 cây gỗ dài 40 cm, đầu rộng nhất có kích thước 07 cm, đầu hẹp có kích thước 03 cm, hình tròn, bề mặt gồ ghề; 01 cây gỗ tròn dài 73 cm, đường kính trung bình 03 cm, bề mặt nhẵn bóng; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47K1-6560; 01 viên gạch loại 04 lỗ bị vỡ một cạnh kích thước (17 x 07 x 07) cm; 01 phần viên gạch loại 04 lỗ bị vỡ, một cạnh kích thước (07 x 07 x 04) cm dính chất màu nâu đỏ; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47K1-312.45.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT-TTPY ngày 23-12-2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của anh Hồ Xuân Đ:

Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng đỉnh cằm phải, cách tai phải 10 cm, cách chân tóc trán 11 cm phẳng gọn, không dính da quanh sẹo, kích thước 2,5 cm x 0,2 cm, tỷ lệ 01%; vết thương để lại sẹo nằm chéo lệch phải, cách ụ cằm 6 cm, phẳng gọn, không dính da quanh sẹo, kích thước 5,6 cm x 0,2 cm, tỷ lệ 02%; vết

thương trùng vết mổ nằm chéo trán trái cách đường giữa 3,5% đầu trên của sẹo cách chân tóc trán trái 1,5 cm kích thước 4,5 cm x 0,1 cm, tỷ lệ 03%; khuyết xương sọ trán trái, kích thước 1,5cm x 01 cm, đáy chắc, tỷ lệ 18%; tụ máu ngoài màng cứng lượng ít vùng trán trái không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não, tỷ lệ 5%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **27%**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TgT-TTPY ngày 23-12-2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn Hữu K:

Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh cằm phải trên ụ cằm 9 cm, đầu trên của sẹo sát đường giữa, phẳng gọn, không dính da quanh sẹo, kích thước 5 cm x 0,2 cm, tỷ lệ 01%; vết thương lòng bàn tay trái để lại hai sẹo, thứ tự trên xuống dưới: Sẹo thứ nhất ở ô môi cái, cách nếp lằn cổ tay trái 1,5 cm hơi cong mở vào trong, kích thước 1,7 cm x 0,3 cm, tỷ lệ 01%, sẹo thứ hai cách sẹo thứ nhất 1cm về phía dưới, phẳng gọn, không dính da quanh sẹo, kích thước 1,7 cm x 0,3 cm, tỷ lệ 01%; vết thương gồ phải, để lại 02 sẹo thứ tự từ trên xuống dưới: Sẹo thứ nhất, kích thước 2,5 cm x 2,5 cm, tỷ lệ 02%, sẹo thứ hai, kích thước 3 cm x 2,5 cm, tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **7%**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/TgT-TTPY ngày 23-12-2021, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Phạm Ngọc S:

Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trán phải cách chân tóc trán phải 4,5 cm, cách đường giữa 4 cm, bờ đều phẳng gọn, không dính da xung quanh, kích thước 2 cm x 0,2 cm, tỷ lệ 01%; vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trán trái, đầu dưới của sẹo cách chân tóc trán trái 1,5 cm đầu trên của sẹo cách đường giữa 2 cm, bờ đều, phẳng gọn không dính da xung quanh, kích thước 4 cm x 0,5 cm, tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **3%**.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐ ngày 17-12-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận:

Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47K1-312.45 là 2.816.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 24-11-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; các điểm b, s (thêm điểm h đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 55 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thanh H 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là **14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-01-2022.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s (thêm điểm h đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 55 và

khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Xuân S 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 13 (**mười ba**) năm 06 (**sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-9-2022.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s (thêm điểm h đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 55 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Ngọc S 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người” và 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 12 (**mười hai**) năm 06 (**sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-9-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28-11-2022, Nguyễn Thanh H kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 30-11-2022, Phạm Ngọc S kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 01-12-2022, Nguyễn Xuân S kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân S và Phạm Ngọc S kháng cáo xin giảm hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Sau khi uống rượu, Nguyễn Thanh H, Phạm Ngọc S và Nguyễn Xuân S rủ nhau đi chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12-11-2021, các bị cáo gặp anh Hồ Xuân Đ tại khu Nghĩa địa thôn Tân S, xã Hòa S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì ngay lập tức các bị cáo đã có hành vi dùng gạch đập vào đầu anh Đ, làm cho anh Đ bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Không dừng lại tại đó, các bị cáo tiếp tục có hành vi dùng gậy gỗ, gạch đập phá chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47K1-312.45 của anh Đ gây hư hỏng, với giá trị thiệt hại là 2.816.000 đồng.

Mặc dù, không có mâu thuẫn với anh Hồ Xuân Đ, nhưng các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm (gạch nung) tấn công trực tiếp vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại (vùng đầu); hậu quả bị hại không chết, mà chỉ bị tổn thương cơ thể, với tỷ lệ 27% là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, do đó hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với lỗi cố ý gián tiếp và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự có căn cứ và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Tính mạng, quyền được sống của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân S và Phạm Ngọc S có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bị cáo biết rõ tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng và tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bản chất côn đồ, coi thường pháp luật, nên khi gặp anh Hồ Xuân Đ, các bị cáo đã cùng nhau đuổi đánh, mặc dù anh Đ không có mâu thuẫn gì với các bị cáo.

Với hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Thanh H 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Xuân S 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt Phạm Ngọc S 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù (về hai tội).

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, không phân công nhiệm vụ cụ thể, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò và hậu quả gây ra để phân hoá trách nhiệm hình sự, từ đó có hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với Nguyễn Thanh H:

Bị cáo là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất. Ban đầu bị cáo dùng tay đánh anh Hồ Xuân Đ và khi anh Đ bị thương tích, bị cáo vẫn tiếp tục dùng gạch đập vào trán trái của anh Đ, làm anh Đ gục xuống tại chỗ. Không dừng lại ở đó, bị cáo còn sử dụng gạch đập phá, làm hư hỏng xe mô tô của anh Đ, nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo là lao động chính, nhưng các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cùng lúc phạm liên hai tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết; có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Xuân S và Phạm Ngọc S:

Các bị cáo là người điều khiển xe rượt đuổi, đón chặn anh Hồ Xuân Đ; cùng sử dụng gạch tấn công vào vùng đầu, làm cho anh Đ bị thương tích. Sau đó, các bị cáo còn dùng gạch đập phá làm hư hỏng xe máy của anh Đ. Do đó, vai trò của các bị cáo là người thực hành tích cực, nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc. Cũng như Nguyễn Thanh H, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, tại Tòa án cấp phúc thẩm cả hai bị cáo cùng xuất trình tài liệu thể hiện đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo Phạm Ngọc S thuộc diện hộ nghèo; gia đình bị cáo Nguyễn Xuân S có công với cách mạng; bản thân các bị cáo là lao động chính, nhưng các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; đồng thời, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cùng lúc phạm liên hai tội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân S và Phạm Ngọc S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân S và Phạm Ngọc S.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 24-11-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân S và Phạm Ngọc S.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; các điểm b, s (thêm điểm h đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 55 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thanh H 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-01-2022.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s (thêm điểm h đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 55 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Xuân S 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-9-2022.

2.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s (thêm điểm h đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 55 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Ngọc S 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-9-2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân S, Phạm Ngọc S, mỗi bị cáo phải chịu án 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk
(04 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường